Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Dùng cho bài 2, 3, 4

Giấy, bút.

Đọc dữ kiện, tự làm và ghi cách kiểm; có thể chia bốn nhiệm vụ thành các lần học khác nhau.

Khi dùng vật thật, ghi kết quả đã quan sát và phần được người lớn hỗ trợ; không chép số trong ví dụ làm kết quả của mình.

BÀI 1

Từ phần của một phần đến phép nhân

Hiểu tích hai phân số là lấy một phần của một phần.

Một tờ giấy hình chữ nhật, bút màu; người lớn hỗ trợ gấp nếu cần.

VÍ DỤ

Lấy $\frac{1}{2}$ của $\frac{3}{5}$ tờ giấy: chia cả tờ thành 10 phần bằng nhau, phần cần lấy gồm 3 phần nên là $\frac{3}{10}$ tờ.

1 Gấp một hình chữ nhật thành 3 cột và 2 hàng bằng nhau. Tô $\frac{2}{3}$ tờ bằng màu nhạt rồi đánh dấu $\frac{1}{2}$ phần vừa tô. Phần đánh dấu chiếm mấy phần của cả tờ?

LUYỆN THÊM · LT1

Tính một nửa của $\frac{1}{3}$ chiếc bánh.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 1 · tiếp tục

2 Tính $\frac{1}{2}\times\frac{3}{4}$. Nói kết quả là phần của đơn vị nào nếu lấy một nửa của $\frac{3}{4}$ chiếc bánh.

3 Một dải giấy được dùng $\frac{2}{5}$ độ dài. Em lấy $\frac{1}{3}$ của phần đó để làm nhãn. Nhãn dài bằng phân số nào của cả dải?

4 Bạn lấy $\frac{1}{2}$ của $\frac{2}{3}$ tờ rồi ghi kết quả $\frac{1}{2}$ tờ vì chỉ nhìn lần lấy sau. Em sửa và giải thích đơn vị.

BÀI 2

Nhân hai phân số theo tử và mẫu

Tính tích bằng tích các tử chia cho tích các mẫu rồi rút gọn.

VÍ DỤ

$\frac{2}{3}\times\frac{3}{5}=\frac{(2\times3)}{(3\times5)}=\frac{6}{15}=\frac{2}{5}$. Các mẫu số khác không.

1 Tính $\frac{2}{5}\times\frac{3}{4}$ và rút gọn kết quả.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

2 Tính $\frac{4}{7} \times \frac{2}{3}$.

3 Tính $\frac{5}{6} \times \frac{3}{10}$ rồi kiểm bằng rút gọn.

4 Bạn tính $\frac{2}{3} \times \frac{4}{5}$ thành $\frac{6}{8}$ vì cộng tử với tử và mẫu với mẫu. Em viết phép nhân đúng.

BÀI 3

Nhân phân số với số tự nhiên

Viết số tự nhiên dưới dạng phân số mẫu 1 để nhân.

VÍ DỤ

$3 \times \frac{2}{5} = \frac{3}{1} \times \frac{2}{5} = \frac{6}{5}$. Kết quả có thể lớn hơn 1; không phải tích phân số nào cũng bé hơn 1.

1 Tính $4 \times \frac{2}{3}$.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

2 Tính $\frac{3}{7} \times 14$.

3 Mỗi túi đựng $\frac{3}{4}$ kg gạo. 5 túi như vậy có bao nhiêu ki-lô-gam?

4 Bạn tính $3 \times \frac{2}{5}$ thành $\frac{6}{15}$ vì nhân cả mẫu với 3. Em sửa.

BÀI 4

Rút gọn kết quả phép nhân phân số

Rút gọn đúng tích phân số và kiểm bằng một cách khác.

VÍ DỤ

$\frac{4}{9} \times \frac{3}{8} = \frac{12}{72} = \frac{1}{6}$. Có thể tính tích trước rồi rút gọn; nếu rút gọn trước phải chia cùng một thừa số ở tử và mẫu của toàn tích.

1 Tính $\frac{6}{7} \times \frac{7}{9}$ và rút gọn.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

2 Tính $\frac{5}{12} \times \frac{8}{15}$.

3 Tính $\frac{9}{10} \times \frac{5}{6}$.

4 Bạn nói $\frac{3}{4} \times \frac{2}{3}$ bằng $\frac{3}{4}$ vì thấy chữ số 3 xuất hiện hai lần. Em tính rồi nêu điều cần kiểm khi rút gọn.

BÀI 5

Dùng phép nhân phân số trong chuyện

Lập phép nhân phân số từ dữ kiện và kiểm đơn vị của đáp số.

Giấy, bút; có thể dùng giấy để mô hình hóa tình huống.

VÍ DỤ

Một phần vườn chiếm $\frac{3}{5}$ khu đất; rau chiếm $\frac{2}{3}$ phần vườn ấy. Rau chiếm $\frac{2}{3} \times \frac{3}{5} = \frac{2}{5}$ cả khu đất.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 5 · tiếp tục

1 Vườn chiếm $\frac{3}{4}$ khu đất; hoa chiếm $\frac{2}{5}$ phần vườn. Hoa chiếm phân số nào của cả khu đất?

2 Mỗi khung cần $\frac{2}{3}$ m dây. 4 khung cần bao nhiêu mét dây?

3 Một bình có $\frac{5}{6}$ l nước. Rót ra $\frac{3}{5}$ lượng nước đó. Đã rót bao nhiêu lít?

4 Trong bài khu đất, em tự nêu một câu hỏi khác cần phép nhân hai phân số; chọn số và giải để người khác kiểm.